

“LÝ” khởi phát nơi đâu?

THÙY VINH

Phải chăng lý là “một loại dân ca Nam Bộ” như tập 2 *Từ điển bách khoa Việt Nam* giải thích? Lý nghĩa gốc là gì, khởi phát từ địa phương nào?



Nhạc sĩ Lư Nhất Vũ cùng vợ là nhà thơ Lê Giang rất say mê sưu tập lý. Ảnh: Võ An Ninh

Bộ sách công cụ *Từ điển bách khoa Việt Nam* gồm 4 tập, được quảng bá rằng “chuẩn” và “quy mô”, song lại chứa những tri thức thiếu chính xác mà mấy dòng ghi nhận về lý/ lí trong tập 2 (bản in năm 2002, trang 685) là một trong nhiều ví dụ:

“Một loại dân ca Nam Bộ, có thể hát trong nhà, trên đường hay ngoài đồng ruộng sông rạch khi lao động hay lúc vui chơi. Lý thường sử dụng các thể thơ lục bát, song thất

lục bát. So với các loại dân ca Nam Bộ khác, như hò chèo ghe, hò cấy, hát ru, thì lý có số lượng làn điệu phong phú hơn nhiều. Có 3 cách đặt tên cho một bài:

1) Căn cứ vào nội dung, hình tượng trong bài: *Lý chúc rượu*, *Lý con sáo*, *Lý con cum cum*, v.v.

2) Lấy những chữ đầu của bài: *Lý ông hương*, *Lý kéo chỉ*, v.v.

3) Lấy tiếng đưa hơi, đệm lót: *Lý í a*, *Lý lù là*, *Lý ở*, v.v...”

Thực tế, phạm vi diễn xướng lý trải dài cả nước. Tham khảo sách *Dân ca Việt Nam* (NXB Văn Hóa, 1976) cũng đủ thấy ngoài các bài lý của Nam Bộ, còn có *Lý cây đa* là quan họ Bắc Ninh; *Lý hoài nam*, *Lý ta lý*, *Lý tử vi* là dân ca Bình Trị Thiên, *Lý thương nhau*, *Lý Thiên Thai* là dân ca Quảng Nam. *Lý con sáo* rất phổ biến, theo sách *Lý trong dân ca người Việt* đã nêu, có nhiều làn điệu: hát gheo Phú Thọ, quan họ Bắc Ninh, rồi Hải Phòng, Thanh Hóa, Thừa Thiên – Huế, Nam Trung Bộ và Nam Bộ gồm Bình Dương, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Trà Vinh, Sóc Trăng.

Lý mang nghĩa gốc là gì? Lý khởi phát nơi đâu? Từ nguyên chữ Hán 儂哥 / lý ca, nghĩa khúc hát quê mùa. Đó là cách nói nhún, chú lý hình thành từ kinh đô. Công trình nghiên cứu nhạc học *Lý Huế* do Dương Bích Hà thực hiện (NXB Âm nhạc, 1997 – Giải thưởng của Hội Nhạc sĩ Việt Nam cùng năm) chứng minh rằng lý khởi phát ở Huế. Sách *Lý trong dân ca người Việt* nhận xét: “Còn những điệu lý Huế thì được mang những cái tên rất đặc trưng: *Lý hoài xuân*, *Lý đoản xuân*, *Lý hoài nam*, *Lý giang nam*, *Lý nam xang*, *Lý hành vân*, *Lý tử vi*, *Lý quỳnh*

tương, *Lý dạ khúc*, v.v.”. Chẳng những tên gọi, mà âm giai lý Huế cũng man mác chất cung đình. Thử so sánh *Lý ngựa ô Huế* với *Lý ngựa ô Quảng Nam*, *Lý ngựa ô Bình Định* và các làn điệu *Lý ngựa ô Nam Bộ*, ắt rõ.

Từ Huế, lý tạo ảnh hưởng ra Bắc với *Tèo lên quán dốc*, *Cây trúc xinh*, *Hoa thơm bướm lượn*, *Xe chỉ lượn kim*, *Con nhện giăng mùn*, *Qua cầu gió bay*, v.v. Trong quá trình Nam tiến, lý phù hợp với Nam Trung Bộ, và phát triển mạnh ở Nam Bộ. Sách *Lý trong dân ca người Việt* sưu tập được 469 làn điệu lý được phân bố: miền Bắc 23 làn điệu, Trung 73 làn điệu, Nam những 373 làn điệu.

Cũng cần thêm rằng, lý dân gian tạo cảm hứng để nhiều nhạc sĩ sáng tác loạt bài hát, như Trần Tiến soạn *Tùy hứng lý qua cầu*, *Ngựa ô thương nhớ*; Trương Quang Tuấn soạn *Thương em lý miệt vườn*, *Thương nhau lý tơ hồng*, *Tình đấng lý khổ qua*, *Ấu ơ lý ru con*; Nguyễn Ngọc Thạch soạn *Nhớ em lý chiếu chiếu*, *Ngựa ô lang thang*; Nhất Sinh soạn *Điệu lý buồn*, *Con sáo sang sông*; Tôn Thất Lập soạn *Hữu duyên thiên lý ngựa ô*; Vũ Đức Sao Biển soạn *Đau xót lý chim quỳên*; Phố Thu soạn *Lý con sáo Trà Vinh*; Phan Ni Tấn soạn *Lý con sáo Bạc Liêu*, v.v. ■